

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HS-ST

Ngày: 28-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Kế An.

2. Ông Huỳnh Khắc Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc và bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ hình sự án thụ lý số 39/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Âu Hoàng Â (tên gọi khác là B), sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Âu Văn Q và bà Lý Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 08/3/2012 Ủy ban nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm số 1 ở tỉnh Đắk Nông, đến ngày 22/02/2014, Âu Hoàng Â đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2017, chuyển tạm giam ngày 11/11/2017 tại Nhà tạm giữ- công an huyện Cai Lay. “có mặt”

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn Bé Tá, sinh năm 1975, nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị Ta, sinh năm 1956, nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T. “có mặt”

2. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/10/2017, anh Trần Vũ D, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số 83/6, khu phố 2, phường 1, thị xã C, tỉnh T rủ anh Tá đến nhà của bị cáo Â, khi đi anh Tá điều khiển xe mô tô Honda, loại Wave Alpha, biển số 63S3-6933. Giữa bị cáo Â và anh D có thỏa thuận đặt máy chơi game bắn cá để kinh doanh tại nhà của bị cáo, qua kiểm tra máy anh D tính phần tiền lời của anh D mà bị cáo Â phải trả số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Â rủ anh Tá và anh D đi uống nước ở quán nước gần nhà bị cáo, khi đến nơi bị cáo Â hỏi anh Tá mượn chiếc xe biển số 63S3-6933 để đi mượn tiền về trả cho anh D và anh Tá đồng ý. Bị cáo Â điều khiển xe mô tô biển số 63S3-6933 đến nhà chị Âu Thị Kim O, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp P, xã V, huyện C, tỉnh B mượn tiền nhưng không có. Do không có tiền nên bị cáo Â nảy sinh ý định và chiếm đoạt xe mô tô của anh Tá đi đến Bình Dương làm thuê, sau đó cầm chiếc xe mô tô cho chị L với số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐDGTS ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 63S3-6933 trị giá là 7.000.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án gồm: Một chiếc xe mô tô loại Honda, hiệu Wave Alpha, biển số 63S3-6933, màu xanh và đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn Bé Tá, anh Tá sau khi nhận lại xe không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 04/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Âu Hoàng Â về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Âu Hoàng Â đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Âu Hoàng Â phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Â từ 3 tháng tù đến 6 tháng tù; vật chứng: Đã trao trả cho anh Tá và anh Tá cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết; về trách nhiệm dân sự: Anh Tá và chị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Â nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy mình có lỗi, vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Âu Hoàng Â khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 13/10/2017, anh D rủ anh Tá đến nhà của bị cáo Â, khi đi anh Tá điều khiển xe mô tô Honda, loại Wave Alpha, biển số 63S3-6933. Giữa bị cáo Â và anh D có thỏa thuận đặt máy chơi game bán cá để kinh doanh tại nhà của bị cáo, qua kiểm tra máy anh D tính tiền phần lời của anh D mà bị cáo Â phải trả số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Â rủ anh Tá và anh D đi uống nước ở quán nước gần nhà bị cáo, khi đến nơi bị cáo Â hỏi anh Tá mượn chiếc xe biển số 63S3-6933 để đi mượn tiền về trả cho anh D và anh Tá đồng ý. Bị cáo Â điều khiển xe mô tô biển số 63S3-6933 đến nhà chị O là chị ruột của bị cáo ở Bến Tre, để mượn tiền nhưng không có. Do không có tiền nên bị cáo Â nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Tá đi đến Bình Dương làm thuê, sau đó cầm chiếc xe mô tô cho chị L với số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 63S3-6933 trị giá là 7.000.000 đồng.

[3] Bị cáo Â đã thực hiện hành vi mượn tài sản của anh Tá rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Âu Hoàng Â phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Xét, hành vi của bị cáo Â lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét, bị cáo A đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Đôi vợ chị L đã cầm chiếc xe mô tô biển số 63S3-6933 do bị cáo A phạm tội mà có, nhưng L không biết xe mô tô đã cầm do phạm tội mà có. Do đó, Viện kiểm sát xác định không có căn cứ xử lý hình sự đối với L là phù hợp.

[6] Riêng Nguyễn Thanh P (tên gọi khác là G) có liên quan đến việc cầm xe mô tô biển số 63S3-6933 do phạm tội mà có, qua xác minh P không có sinh sống tại địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra xử lý sau là phù hợp theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị L và anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm; bà T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Vật chứng: Một chiếc xe mô tô loại honda, hiệu wave Alpha, biển số 63S3-6933, màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả cho bị hại là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 04/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Âu Hoàng A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Âu Hoàng A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Âu Hoàng A 4 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Âu Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Â và bà Ta có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Tá, chị L có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức